TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 189/2023/DS - ST
Ngày: 11 - 8 - 2023
V/v Tranh chấp dân sự về hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thế Văn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Thanh Nhàn

Bà Nguyễn Thị Mỹ Thanh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Thanh Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 32/2023/TLST-DS ngày 15 tháng 02 năm 2023 về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 210/2023/QĐST-DS ngày 10/7/2023 giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần V1ank) có trụ sở: Số H, phường L, quận Đ, Thành Phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Minh T, cán bộ xử lý nợ - VP bank A1 có địa chỉ tầng B, Tòa nhà H, 204 - B T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang theo văn bản ủy quyền số 43/2023/UQ – VPB ngày 10/08/2023, có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1991 và bà Trần Thị Thu A, sinh năm 1996 cùng trú tại: Số C ấp T, xã T, huyện P, tỉnh An Giang, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/9/2022, nguyên đơn Ngân hàng TMCP V1 (V2) do ông Trần Minh T đại diện trình bày:

Ông Nguyễn Văn T1, bà Trần Thị Thu A có vay vốn của Ngân hàng TMCP V1, chi nhánh T4 theo hợp đồng tín dụng số LN 2104083588504, ngày

16/04/2021, số tiền vay 728.000.000đồng, lãi suất thả nổi, thời hạn vay 84 tháng, từ ngày 23/4/2021 đến ngày 23/4/2028, mục đích vay thanh toán tiền mua xe ôtô. Để đảm bảo khoản vay nêu trên ông T1, bà A và Ngân hàng TMCP V1 đã ký hợp đồng thế chấp số LN2104083588504 ngày 16/04/2021.

Tài sản bảo đảm cụ thể là: 01 xe ôtô nhãn hiệu FORD, số loại RANGER WILDTRAK BITURBO. 2.OL, AT, 4X4, số khung: MNCUMFF60MW149952, số máy: YN2QMW149952, biển số 67C – 141.50, theo giấy chứng nhận đăng ký xe ôtô số: 67002233, do phòng C Công an tỉnh A cấp ngày 20/4/2021, thuộc quyền sử dụng của ông Nguyễn Văn T1, bà Trần Thị Thu An

Việc thế chấp được thực hiện theo hợp đồng thế chấp số LN2104083588504 ngày 16/04/2021 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP V1 với ông Nguyễn Văn T1, bà Trần Thị Thu A và đăng ký giao dịch bảo đảm theo văn bản chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng được Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại TP H chứng nhận ngày 23/4/2021.

Quá trình sử dụng vốn vay ông T1, bà A không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ, V2 đã nhiều lần liên hệ và làm việc với ông T1, bà A để yêu cầu hoàn trả nợ vay nhưng ông T1, bà A cố tình kéo dài thời gian nhằm trốn tránh nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Tính đến ngày 30/9/2022 ông T1, bà A còn nợ các khoản sau tại V2: nợ gốc 728.000.000 đồng, nợ lãi 157.615.033 đồng, tổng cộng là 885.615.033 đồng. Ngoài ra kể từ ngày 01/10/2022 trở đi ông T1, bà A vẫn phải tiếp tục chịu lãi trong hạn, lãi quá hạn phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho V2.

Ngân hàng V2 yêu cầu ông T1, bà A trả vốn gốc là 728.000.000đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày 30/9/2022 là 157.615.033 đồng, tổng cộng là 885.615.033 đồng. Và tiếp tục tính lãi cho đến khi thanh toán xong nợ.

Trong trường hợp ông T1, bà A không thực hiện nghĩa vụ thanh toán thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thi hành án.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T1, bà Trần Thị Thu A vắng mặt nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn yêu cầu ông T1, bà A trả vốn gốc là 728.000.000đồng, tiền lãi tính đến ngày 11/8/2023 là 302.975.400 đồng, tổng cộng là 1.030.975.400đồng.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử là đúng với quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V1buộc ông T1, bà A có trách nhiệm trả cho ngân hàng TMCP V1 số tiền vốn là 728.000.000đồng, lãi tạm tính đến ngày 11/8/2023 là 302.975.400 đồng, tổng cộng là 1.030.975.400 đồng. Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp LN2104083588504 ký ngày 16/4/2021 giữa ngân hàng V2 với ông T1, bà A để đảm bảo thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng TMCP V1ank) tranh chấp với ông Nguyễn Văn T1, bà Trần Thị Thu A về số tiền vay nên Tòa án xác định quan hệ pháp luật "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn ông T1, bà An cư t tại ấp T, xã T, huyện P, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về sự vắng mặt của các đương sự:

Ông T1, bà A là bị đơn, đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do tại phiên tòa lần thứ hai, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt là theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]Về nội dung giải quyết vụ án:

[3.1] Ngân hàng TMCP V1 (V2) có ký với ông T1 hợp đồng cho vay số LN2104083588504 ngày 16/4/2021 cho ông T2 vay số tiền 728.000.000 đồng, thời hạn vay 84 tháng, lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 9%/năm cố định trong 12 tháng đầu tiên, sau đó định kỳ điều chỉnh 03 tháng/01 lần, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi trong hạn, mục đích vay mua xe ôtô nhãn hiệu FORD, số loại RANGER WILDTRAK BITURBO. 2.OL, AT, 4X4, số khung: MNCUMFF60MW149952, số máy: YN2QMW149952, biển số 67C – 141.50, theo giấy chứng nhận đăng ký xe ôtô số: 67002233, do Phòng C Công an tỉnh A cấp ngày 20/4/2021, thuộc quyền sử dụng của ông Nguyễn Văn T1, bà Trần Thị Thu A.

[3.2] Hợp đồng cho vay giữa Ngân hàng TMCP V1 với ông T1 được thực hiện trên cở sở tự nguyện thỏa thuận với nhau điều này phù hợp với qui định tại Điều 116, Điều 463, điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên. Do đó, ông T1 không thực hiện nghĩa vụ trả tiền vay là vi phạm thỏa thuận giữa các bên trong hợp đồng cho vay. Mặc dù hợp đồng tín dụng và giấy đề nghị giải ngân không có chữ ký tên của bà A nhưng bà A có cùng ông T1 ký vào hợp đồng thế chấp ngày 16/04/2021, ông T1, bà A lại có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T nên hôn nhân của ông, bà là hôn nhân hợp pháp. Vì vậy Ngân hàng khởi kiện ông T1, bà A liên đới trả tiền vay còn nợ của Ngân hàng

là phù hợp quy định tại Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định về trách nhiệm liên đới của vợ, chồng đối với giao dịch do một bên thực hiện.

Sau khi nhận tiền vay thì phía ông T1, bà A không thực hiện nghĩa vụ trả tiền vốn và lãi theo thỏa thuận nên chuyển sang nợ quá hạn. Nay Ngân hàng kiện ông T1, bà A trả tiền vốn vay và lãi là phù hợp theo Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

[3.3] Theo quy định của Ngân hàng N thì các Tổ chức tín dụng được thỏa thuận lãi suất với khách hàng vay.

Hợp đồng tín dụng ngày 16/04/2021 giữa các bên thỏa thuận lãi suất cho vay là 9%/năm, cố định trong 12 tháng đầu tiên. Trả nợ gốc và lãi vào ngày 15 hằng tháng, trả trong vòng 84 kỳ, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Bà A, ông T1 đã không trả nợ đúng hạn nên Ngân hàng yêu cầu tính lãi quá hạn theo điều 2 hợp đồng tín dụng nên được chấp nhận.

Tiền lãi được tính như sau: Hợp đồng tín dụng số LN2104083588504 ngày 16/4/2021, tính từ ngày 15/05/2021 đến ngày 11/08/2023 tiền lãi là 302.975.400đồng. Trong đó lãi trong hạn 201.983.600đồng, lãi quá hạn là 100.991.800 đồng

Để đảm bảo khoản tiền vay ông T1, bà A đã ký với Ngân Hàng TMCP V1ank) hợp đồng thế chấp xe ôtô số LN2104083588504 ngày 16/4/2021, thế chấp xe ôtô nhãn hiệu FORD, RANGER WILDTRAK BITUR BO, 2.OL, AT, 4XA, biển số đăng ký 67C – 141.50 số khung MNCUMFF60MW149952, số máy JN2QMW149952 do Công an tỉnh A cấp ngày 20/04/2021 cho ông Nguyễn Văn T1 và được chứng nhận với Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản bảo đảm tại Thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận ngày 23/4/2021. Hợp đồng thế chấp có đăng ký giao dịch bảo đảm với cơ quan có thẩm quyền là đúng theo quy định tại Điều 317, 319 Bộ luật dân sự năm 2015 do đó tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp để đảm bảo Thi hành án.

[3.4] Về án phí:

Ông T1 và bà A cùng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP V1ank) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, Điều 35, khoản 2 Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273 và Điều 278 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 116, Điều 317, Điều 319, Điều 463, Điều 466, Điều 688 Bộ luật Dân sự; Điều 4, Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V1ank).

Buộc ông Nguyễn Văn T1, bà Trần Thị Thu A trả số tiền vốn vay còn nợ của hợp đồng cho vay số LN210408358850 ngày 16/04/2021 là 728.000.000 đồng, lãi là 302.975.400 đồng (lãi trong hạn là 201.983.600đồng, lãi quá hạn là 100.991.800đồng). tổng cộng là 1.030.975.400đồng.

Ông T1, bà A còn phải tiếp tục chịu tiền lãi theo lãi suất thỏa thuận của hợp đồng cho vay số: LN210408358850 ngày 16/04/2021 cho đến khi thanh toán xong khoản tiền trên.

Trường hợp ông T1, bà A không thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP V1ank), thì ngân hàng TMCP V1ank) có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo hợp đồng thế chấp xe ôtô số LN2104083588504 ngày 16/4/2021, thế chấp xe ôtô nhãn hiệu FORD, RANGER WILDTRAK BITUR BO, 2.OL, AT, 4XA, biển số đăng ký 67C – 141.50 số khung MNCUMFF60MW149952, số máy JN2QMW149952 và ký hợp đồng với Trung tâm đăng ký giao dịch bảo đảm tại Thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận ngày 23/4/2021 do Công an tỉnh A cấp ngày 20/04/2021 cho ông Nguyễn Văn T1.

Ông T1 và bà A cùng phải chịu 42.929.250 đồng (Bốn mươi hai triệu chín trăm hai mươi chín nghìn, hai trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP V1ank) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng TMCP V1ank) tiền tạm ứng án phí 19.275.000đồng (Mười chín triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0005919 ngày 15/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông T3 và bà P vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND H. Phú Tân;
- Chi cục THADS H. Phú Tân;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ ./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Thế Văn